

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG

1. Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non NH 2024 -2025

ST T	Nội dung	Số lượng	Bình quân	So với chuẩn quy định
I	Tổng số phòng	17		Đạt
II	Loại phòng học			
1	Phòng học kiên cố	13		Đạt
2	Phòng học bán kiên cố	4		Đạt
3	Phòng học tạm	0		
4	Phòng học nhờ	0		
III	Số điểm trường	1		
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²).	778m ²	3,65m ² /trẻ	Đạt
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	572m ²	2,68m ² /trẻ	Đạt
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	1.540m ²		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	660.1m ²		Đạt
2	Diện tích lớp học (m ²)	662.8m ²		Đạt
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	89.1m ²		Đạt
4	Diện tích hiên chơi (m ²)			
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	0		Sử dụng sảnh C trái thảm làm nơi học thể dục cho trẻ
6	Diện tích phòng Hoạt động âm nhạc (m ²)	0		Chưa có
7	Diện tích phòng chơi Kismart (m ²)	40m ²		Đạt
8	Diện tích Thư viện (m ²)	0		Chưa có
9	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	68m ²		Đạt
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối	80	10 bộ/8 nhóm	Đạt

	thiếu (Đơn vị tính: bộ)		(lớp)	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	80	10 bộ/8 nhóm (lớp)	Đạt
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định			
VII I	Tổng số đồ chơi ngoài trời	40	40 bộ/4 sân chơi (trường)	Đạt
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	25		Đạt
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)	
1	Ti vi	11	1/lớp	Đạt
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	1/ lớp	Đạt
3	Máy PHOTO COPY	0	0	
5	Catsset	0		
6	Thiết bị khác	17		Đạt
7	Bàn ghế đúng quy cách	80 bộ	10 bộ/ lớp	Đạt
8	Camera an ninh	02 hệ thống (TC 28 cam)		Đạt
XI	Nhà vệ sinh	89.1m2		
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6	1 nhà VS/dãy	Đạt
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..		

2. Thông tin về kế hoạch hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trong NH 2024 -2025

- Công tác y tế trường học được triển khai đầy đủ các chương trình, kịp thời, thiết thực, phù hợp với điều kiện của đơn vị.

- Số trẻ đến trường, lớp được kiểm tra sức khỏe 178/195; tỷ lệ: 91,2%, 11 lần/năm
- Số trẻ đến trường, lớp được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới 195, tỷ lệ:100%. (lấy số liệu tháng 5/2025).
- Triển khai việc theo dõi chiều cao, cân nặng và tình hình sức khỏe của trẻ trên trực cơ sở dữ liệu ngành của sở GD và ĐT TP. HCM
- Nhà trường thực hiện công tác quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường bảo đảm tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định của Chương trình GDMN:
 - + Đã thực hiện việc tính khẩu phần dinh dưỡng và cáo báo công tác nuôi dưỡng trên trực cơ sở dữ liệu ngành của sở GD & ĐT TP. HCM.
 - + Thực hiện đúng quy trình việc kí hợp đồng cung cấp thực phẩm cho bếp ăn bán trú với phương châm trẻ được thụ hưởng nguồn thực phẩm tươi ngon, chất lượng, giá cả hợp lý. Triển khai kịp thời biện pháp quản lý nguồn thực phẩm đối với các công ty cung cấp thực phẩm cho bếp ăn.
 - + Việc công khai tiền ăn trong ngày với PH thực hiện thường xuyên, kịp thời.
 - + Phối hợp với BDD cha mẹ học sinh kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động nuôi dưỡng từ khâu chế biến đến tổ chức cho trẻ ăn, đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ.
- Việc tổ chức tăng cường giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe được thực hiện hàng ngày trước giờ ăn, mọi lúc mọi nơi.
- Việc phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được thực hiện hàng ngày.
- Đã tổ chức tuần lễ dinh dưỡng cho trẻ khối mẫu giáo với nhiều hoạt động thú vị như: Làm sữa bắp; Chè ngũ sắc; Bánh chuối; Cocktai trái cây miền nhiệt đới... Qua đó giúp trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân, tự lực trong ăn uống, ăn đa dạng thực phẩm các loại thực phẩm.
- Việc công khai về công tác dinh dưỡng được thực hiện hàng ngày thông qua bảng tin, trao đổi trực tiếp qua group zalo lớp và bảng thông tin tại sân trường.
- Nhìn chung công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh cá nhân và nuôi dưỡng trẻ đã đạt được mục tiêu phấn đấu của năm học:
 - + Không để xảy ra độc thực phẩm trong trường.
 - + Trẻ ăn hết xuất, ăn đa dạng thực phẩm, hứng thú với việc ăn uống tại trường.
 - + Có thói quen vệ sinh cá nhân, tự lực trong ăn uống.
 - + Trẻ mạnh khỏe, thể lực cân đối, hài hòa.

- + Công tác Y tế trường học NH 2024 -2025 Đạt 99/100 điểm. Xếp loại: Tốt
- + Đạt 49/49 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100% nội dung yêu cầu quy định xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trường MN
- + Đảm bảo an toàn cho trẻ. Không xảy ra dịch bệnh trên diện rộng.

3. Thông tin về chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
I	Mức độ về năng lực hành vi mà trẻ em sẽ đạt được.	<p><u>* Mức độ về năng lực:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích tìm hiểu khám phá về thế giới xung quanh. - Có khả năng quan sát, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản. - Có khả năng bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. - Nói một vài đặc điểm nổi bật của các đối tượng quen thuộc, lấy và cất đồ dùng theo yêu cầu. <p><u>* Mức độ về hành vi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, 	<p><u>* Mức độ về năng lực:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phân biệt, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định ... và giải quyết vấn đề đơn giản theo những kiểu khác nhau. - Trẻ có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau: hành động, hình ảnh, lời nói... với ngôn ngữ nói. - Có khả năng xem xét và tìm hiểu đặc điểm của sự vật hiện tượng. - Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản. - Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau: + Mô tả nhận xét trò chuyện và thảo luận về đặc điểm sự khác nhau của các đối tượng. + Thể hiện hiểu biết về đối tượng thông qua hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình... - Trẻ làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán. - Trẻ khám phá về xã hội <p><u>* Mức độ về hành vi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ có một số hành vi tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.

		<p>cảm ơn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt của nhóm lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ dùng cá nhân, đồ chơi vào nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thể hiện hành vi và quy tắc ứng xử xã hội: + Thực hiện một số qui định của lớp, gia đình và nơi công cộng + Biết chờ đến lượt, lễ phép, chú ý lắng nghe, biết cùng trao đổi với bạn và giải quyết mâu thuẫn. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. - Thể hiện một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<p>Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành Chương trình Giáo dục mầm non)</p>	<p>Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 30/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 về ban hành Chương trình Giáo dục mầm non)</p>
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	<p>1. Phát triển thể chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số tố chất vận động ban đầu (nhẹ nhàng, khéo léo, thăng bằng cơ thể). - Có khả năng phối hợp khéo léo vận động tay-mắt, tay, chân, cơ thể. - Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động. - Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và 	<p>1. Phát triển thể chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế. - Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian. - Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. - Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống



		<p>vệ sinh cá nhân.</p> <p>- Kết quả đạt: 99 %</p> <p>2. <u>Phát triển nhận thức:</u></p> <p>- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh.</p> <p>- Có sự nhạy cảm của các giác quan.</p> <p>- Có khả năng quan sát nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.</p>	<p>đối với sức khỏe.</p> <p>- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.</p> <p>Kết quả đạt: 99%</p> <p>4. <u>Phát triển nhận thức:</u></p> <p>❖ <u>3 - 4 tuổi</u></p> <p>- Trẻ ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh về: bản thân, thực vật, động vật, phương tiện giao thông....</p> <p>- Có khả năng nhận biết, so sánh, phân loại, phân biệt ... và giải quyết vấn đề đơn giản theo những kiểu khác nhau.</p> <p>- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <p>❖ <u>4 - 6 tuổi</u></p> <p>- Trẻ ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá sự vật, hiện tượng xung quanh về: bản thân, thực vật, động vật, phương tiện giao thông... Hay đặt câu hỏi: Tại sao? Để làm gì? Làm như thế nào? Khi nào?</p> <p>- Trẻ quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định khi tham gia các hoạt động.</p> <p>- Trẻ có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những kiểu khác nhau</p> <p>- Phân biệt được một số đặc điểm giống và khác nhau của bản thân so với người khác</p> <p>- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo qui tắc sắp xếp theo quy tắc hình</p>
--	--	--	--

dạng...

-Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo.

-Trẻ nhận biết một số hình học: hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật, thoi, tứ giác theo yêu cầu và định hướng trong không gian.

-Trẻ có một số nhận biết ban đầu về thời gian: Nói ngày trên lịch và giờ đúng, giờ rưỡi trên đồng hồ, sáng, trưa, chiều, tối.

- Có một số nhận biết về khám phá khoa học như: Các bộ phận cơ thể con người; Đồ vật; Động vật; Thực vật; Một số hiện tượng tự nhiên.

- Có một số nhận biết về khám phá xã hội như: Bản thân, gia đình, trường mầm non; Một số nghề trong xã hội: Lính cứu hỏa, tạo mẫu tóc, cô giáo, nông dân về nơi làm việc, công việc, đồ dùng làm việc. Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ, sự kiện văn hóa: Tòa nhà Bitexco, Hầm thủ thiêm, tết trung thu, 20/10, 20/11, Noel, 8/3, sinh nhật Bác 19/5 về: ý nghĩa, xác định ngày trên lịch, các hoạt động trong các ngày lễ.

Kết quả đạt: 97%

3. Phát triển ngôn ngữ:

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói giao tiếp hàng ngày.

- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.



		<p>Kết quả đạt: 88%</p> <p><u>3. Phát triển ngôn ngữ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói. - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ. - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Hồn nhiên trong giao tiếp <p>Kết quả đạt: 95%</p> <p><u>4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi. - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Thực hiện được một số hành vi xã hội đơn giản trong sinh hoạt. - Thể hiện cảm xúc qua nghe hát, hát và vận động theo nhạc; vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện <p>Kết quả đạt: 95%:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện. - Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp độ tuổi. - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết. <p>Kết quả đạt: 97%</p> <p><u>4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức về bản thân, - Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người sự vật, hiện tượng xung quanh. - Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực. - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ. - Thực hiện một số quy tắc quy định ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi. <p>Kết quả đạt: 98%:</p> <p><u>5. Phát triển thẩm mỹ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật. - Có khả năng thể hiện cảm xúc sáng tạo trong hoạt động âm nhạc, tạo hình. - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp. <p>Kết quả đạt: 99%</p>
--	--	---	---

<p>IV</p>	<p>Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non</p>	<ul style="list-style-type: none"> ❖ Tổ chức sự kiện- Lễ hội: Bé vui đến trường, Bé vui trung thu, Bó và con yêu mẹ, Hội thao: Bé vui khỏe, Lễ hội xuân, mừng ngày 8-3, Lễ tổng kết năm học và tiễn Khôi Lúa ra trường. ❖ Hội thi, chuyên đề: <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên đề: Áp dụng thí điểm “Dạy học theo dự án” - Hội thi <ul style="list-style-type: none"> + Trẻ: “Bé đọc thơ hay, kể chuyện giỏi”, “Trạng nguyên nhí” + Giáo viên: “Xây dựng góc khám phá khoa học cho trẻ tại lớp MG - Thiết kế các bộ đồ chơi hoạt động với đồ vật cho trẻ Nhà trẻ” ❖ Học tập thực tế: tham quan trải nghiệm tại Sân bóng đá MiNi Phú Thọ Q10, Tiệm mỹ phẩm thánh Vĩnh Phước, Phối hợp Chi đoàn tổ chức cho một số trẻ tham quan Bến Nhà Rồng chào mừng ngày sinh nhật Bác, Tổ chức cho trẻ 5 tuổi tham quan Hệ thống Trường PennSchool - Cơ sở 240 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP.HCM ❖ Tham quan dã ngoại: <i>khu giải trí công nghệ kết hợp giáo dục hiện đại Jazzy Paradise nằm tại tầng 6 trung tâm thương mại Gigamall. Tọa lạc tại 240 – 242 Phạm Văn Đồng, phường Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh</i>, Tham quan trải nghiệm tại <i>Nông trại vui vẻ- happy Farm- Bình Chánh</i>. ❖ Tổ chức các hoạt động ngoại khóa: Vận động theo nhạc; tạo hình sáng tạo; trò chơi Kismart; vận dụng PP Montessori; 10 môn thể thao phối hợp (GoKids Việt Nam), Factrackids- fastrackids English
	<p>Thông tin công khai thêm đối với chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp:</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. GOKIDS <ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình: Ready Steady Go Kids - Quốc gia cung cấp chương trình: Australia - Thông tin chi tiết: Chương trình cho trẻ làm quen với 10 môn thể thao phối hợp - Đối tác: Công ty TNHH GoKids Việt Nam 2. FASTRACKIDS <ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình: FasTracKids - FasTrack®Tots - Chương trình kỹ năng sống - Quốc gia cung cấp chương trình: Hoa Kỳ - Thông tin chi tiết: Chương trình cho trẻ làm quen với 10 môn thể thao phối hợp - Đối tác: Công ty TNHH GoKids Việt Nam 3. FASTRACKIDS- ENGLISH <ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình: FasTracKids - FasTrack®English - Chương trình dạy tiếng Anh cho trẻ em



		<ul style="list-style-type: none"> - Quốc gia cung cấp chương trình: Australia - Thông tin chi tiết: Chương trình cho trẻ làm quen với 10 môn thể thao phối hợp - Đ tác: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HỖ TRỢ GIÁO DỤC VIỆT NAM (VIETEDUAID ®) <p>4. MONTESSORY</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên chương trình: Phương pháp giáo dục sớm Montessori - Quốc gia: India - Thông tin chi tiết: Phương pháp được phát triển dựa trên kinh nghiệm và nghiên cứu của bác sĩ, nhà giáo dục người Ý Maria Montessori. - Đối tác thực hiện liên kết: Đinh Thị Thu Hương - giáo viên Montessori (2,5 - 6 tuổi)
8	<p>Thông tin công khai thêm đối với chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp:</p>	<p>Số lượng trẻ em đang học</p> <p>1. Go Kids</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Việt Nam: 105/154 đạt tỉ lệ 68% - Người nước ngoài: Không <p>2. Fsatrackids</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Việt Nam: 125/154 đạt tỉ lệ 81% - Người nước ngoài: Không <p>3. Fastrackids- English</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Việt Nam: 125/154 đạt tỉ lệ 81% - Người nước ngoài: Không <p>4. Montessorri</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Việt Nam: 123/154 đạt tỉ lệ 80% - Người nước ngoài: Không

5. Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế NH 2024 – 2025:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	195		18	23	51	46	57
1	Đối với nhà trẻ	41						
a	Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-36 tháng							
b	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41		18	23			
2	Đối với mẫu giáo	154				51	46	57

a	Chương trình chăm sóc giáo dục mẫu giáo							
b	Chương trình 26 tuần							
c	Chương trình 36 buổi							
d	Chương trình giáo dục mẫu giáo	154				51	46	57

6. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Số lớp, nhóm: 02
- Phòng học cho lớp MG 5 tuổi: Kiên cố 02; DT phòng sinh hoạt chung: 82m²/p
- Đủ bộ thiết bị, ĐDDC: 02bộ
- Sân có đồ chơi: 01
- Phòng hoặc khu VS cho trẻ 5 tuổi: 01 khu vệ sinh
- Bếp ăn: 01
- Nguồn nước sạch: 01

+ Số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: 04 giáo viên; 2 giáo viên/lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; đảm bảo bố trí đủ giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi theo quy định.

+ Số trẻ 5 tuổi: 57; trẻ 5 tuổi học bán trú (02 buổi/ngày): 57, tỷ lệ 100%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 57/57, tỷ lệ 100%.

7. Kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của NH 2024 -2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	195	18	23	51	45	58
1	Số trẻ em nhóm ghép	0					
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0					
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	195	18	23	51	45	58
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	12	0	1	4	2	5
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	195	18	23	51	45	58
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	178	12	16	50	43	57
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	195	18	23	51	45	58

V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	195					
1	Số trẻ cân nặng bình thường	182					
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	0					
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	195					
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0					
5	Số trẻ thừa cân béo phì	13		1	2	4	6
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	195					
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41	13	28			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	154			51	45	58

TL. HIỆU TRƯỞNG

Hiệu trưởng MNTH

Nguyễn Thị Thu Lương